



PHIẾU ĐĂNG KÝ VÀ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN ỦY QUYỀN GIAO DỊCH ACB ONLINE

Application for registering and adjusting the power of attorney for transactions via ACB Online

DÀNH CHO TỔ CHỨC / FOR CORPORATE CUSTOMER

I. NỘI DUNG ỦY QUYỀN / DETAILS OF AUTHORIZATION

Bên ủy quyền / The Principal

Họ và tên <i>Full name</i>				Chức vụ <i>Position</i>	
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu <i>ID Card No./Passport no</i>		Ngày cấp <i>Date of issue</i>		Nơi cấp <i>Place of issue</i>	
Số tài khoản tại ACB <i>Account No.</i>		ĐTDD <i>Tel No</i>		Thư điện tử <i>Email</i>	
Quyền giao dịch ACB Online <i>Authority for using ACB Online</i>	<input type="checkbox"/> Tất cả các quyền <i>Full authority</i>	<input type="checkbox"/> Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	<input type="checkbox"/> Kiểm soát <i>Checker</i>	<input type="checkbox"/> Duyệt lệnh <i>Approver</i>	<input type="checkbox"/> Đồng ký <i>Co-signer</i>

Bên được ủy quyền/ The Agent

Quyền giao dịch ACB Online ⁽¹⁾ <i>Authority for using ACB Online</i>	<input type="checkbox"/> Đăng ký <i>Register</i>	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ <i>Delete</i>	<input type="checkbox"/> Điều chỉnh <i>Edit</i>		
Họ và tên <i>Full name</i>			Chức vụ <i>Position</i>		
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu <i>ID Card No./Passport no</i>			Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	
Tên truy cập ⁽²⁾ <i>Username</i>	ĐTDD giao dịch ⁽³⁾ <i>Phone no.⁽²⁾</i>		Thư điện tử <i>Email</i>		
Phương thức xác thực <i>Verification methods</i>	<input type="checkbox"/> OTP SafeKey Cơ Bản <i>Basic OTP SafeKey</i>	<input type="checkbox"/> OTP SafeKey Nâng Cao <i>Enhanced OTP SafeKey</i>	<input type="checkbox"/> Chứng thư số (CA) <i>Certificate Authority</i>	Nhà cung cấp/ <i>Provider</i>	
Số tài khoản giao dịch ⁽⁴⁾ <i>Account No.</i>	<input type="checkbox"/> Tất cả tài khoản ghi nợ của bên ủy quyền <i>All of accounts</i>				
Hạn mức ủy quyền <i>Transaction limit</i>	<input type="checkbox"/> Không giới hạn ⁽⁵⁾ <i>No limit</i>	<input type="checkbox"/> Giới hạn <i>Limit</i>	Hạn mức/ giao dịch <i>VND/transaction</i>	Hạn mức/ tháng <i>VND/ month</i>	

Quyền giao dịch ACB Online ⁽¹⁾ <i>Authority for using ACB Online</i>	<input type="checkbox"/> Đăng ký <i>Register</i>	<input type="checkbox"/> Hủy bỏ <i>Delete</i>	<input type="checkbox"/> Điều chỉnh <i>Edit</i>		
Họ và tên <i>Full name</i>			Chức vụ <i>Position</i>		
CMND/ CCCD/ Hộ chiếu <i>ID Card No./Passport no</i>			Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	
Tên truy cập ⁽²⁾ <i>Username</i>	ĐTDD giao dịch ⁽³⁾ <i>Phone no.⁽²⁾</i>		Thư điện tử <i>Email</i>		
Phương thức xác thực <i>Verification methods</i>	<input type="checkbox"/> OTP SafeKey Cơ Bản <i>Basic OTP SafeKey</i>	<input type="checkbox"/> OTP SafeKey Nâng Cao <i>Enhanced OTP SafeKey</i>	<input type="checkbox"/> Chứng thư số (CA) <i>Certificate Authority</i>	Nhà cung cấp/ <i>Provider</i>	
Số tài khoản giao dịch ⁽⁴⁾ <i>Account No.</i>	<input type="checkbox"/> Tất cả tài khoản ghi nợ của bên ủy quyền <i>All of accounts</i>				
Hạn mức ủy quyền <i>Transaction limit</i>	<input type="checkbox"/> Không giới hạn ⁽⁵⁾ <i>No limit</i>	<input type="checkbox"/> Giới hạn <i>Limit</i>	Hạn mức/ giao dịch <i>VND/transaction</i>	Hạn mức/ tháng <i>VND/ month</i>	

Lưu ý / *Note*:

- (1) Quyền giao dịch ACB Online của người được ủy quyền tương đương với quyền giao dịch ACB Online của người ủy quyền./ *ACB Online transaction rights of the authorized person are equivalent to the ACB Online transaction rights of the mandator*
- (2) “Tên truy cập” từ 06-20 chữ/số, không khoảng trắng, không trùng nhau và không liên tục theo thứ tự bảng chữ cái, bảng chữ số / *“Username” consists of 06-20 alphabetical/numeric letters without space, the letters do not repeat and not accumulate in alphabet/number order*
- (3) ĐTDĐ dùng để nhận mật khẩu truy cập ACB Online, nhận mã kích hoạt ứng dụng ACB SafeKey (nếu đăng ký PTXT OTP SafeKey)/ *Mobile phone number to receive password for accessing ACB Online, receive activation code of SafeKey App (if register OTP Safekey)*
- (4) Tài khoản dùng để ghi nợ các khoản tiền do ACB thực thi chỉ thị ACB Online/ *Account for debiting sums of money that ACB uses in implementing ACB Online instructions*
- (5) Theo hạn mức tối đa của người ủy quyền và có thể bị hạn chế bởi phương thức xác thực mà KH đã lựa chọn./*Depend on the maximum transaction limit of authorization and can be limited by authentication method which customer registered..*

II. PHẠM VI ỦY QUYỀN / *SCOPE OF AUTHORIZATION*

1. Phạm vi ủy quyền: Bên được ủy quyền được nhân danh Bên ủy quyền thực hiện các giao dịch online trên các tài khoản và theo các hạn mức như trên./ *Scope of authorization: The Agent represents the Principal to make online transactions with the aforementioned limit.*
2. Trong phạm vi ủy quyền, bên được ủy quyền được nhân danh bên ủy quyền thực hiện các giao dịch liên quan đến nội dung ủy quyền trên ACB Online theo quy định pháp luật và ACB. / *Within a scope of authorization, the Agent represents the Principal to make transactions relating to details of authorization via ACB Online and by the law and regulations of ACB.*

III. THỜI HẠN ỦY QUYỀN / *DURATION OF THE AUTHORIZATION*

1. Giấy ủy quyền có hiệu lực / *The Power of attorney is valid*:
 - Từ ngày/ *From*..... đến ngày / *To*:
 - Từ ngày/ *From*cho đến khi có văn bản thay thế và không bị giới hạn bởi thời hạn một (01) năm theo quy định điều 582 Bộ luật dân sự /*until there is an alternative which is not limited in one (01) year as stated at Article 582 of Civil Law.*
2. Giấy ủy quyền này thay thế giấy ủy quyền số/ *This Power of attorney has replaced the Power of attorney* ngày/ *date*...../...../.....

IV. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN / *RELEVANT PROVISIONS*

1. Giấy ủy quyền chấm dứt khi / *The Power of attorney is terminated when*:
 - Hết thời hạn ủy quyền / *It is expired*
 - ACB nhận được văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền trong các trường hợp sau:/ *ACB receives notification of the Power of attorney termination in following cases*:
 - + Bên ủy quyền quyết định chấm dứt ủy quyền. / *The Principal decides to terminate the authorization.*
 - + Bên ủy quyền và/hoặc Bên được ủy quyền hoặc những người có quyền và nghĩa vụ liên quan thông báo việc chấm dứt ủy quyền theo các trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 điều 148 Bộ luật dân sự / *The Principal and/or Agent or the person who owns rights and duties relating to notification of the Power of attorney termination as stated at Article 148.2.c of Civil Law.*

Văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền phải được nộp tại quầy dịch vụ khách hàng của ACB và có xác nhận của ACB. ACB hoàn toàn không chịu trách nhiệm với Bên ủy quyền đối với các giao dịch do Bên được ủy quyền thực hiện trước khi ACB xác nhận trên văn bản thông báo về việc chấm dứt ủy quyền. / *Notification of the Power of attorney termination must be submitted at ACB customer service counter with its confirmation. ACB assumes no responsibility to the Principal for transactions made by the Agent before ACB confirms in the written notification of the Power of attorney termination.*

2. Việc hết hiệu lực của Giấy ủy quyền này không làm chấm dứt trách nhiệm của Bên ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do Bên được ủy quyền đã xác lập với ACB./ *The expiration of the Power of attorney shall not terminate responsibilities of the Principal regarding commitments and transactions made by the Agent with the ACB.*
3. Giấy ủy quyền được lập thành 02 (hai) bản chính. ACB giữ 01 (một) bản, khách hàng giữ 01 (một) bản./ *The Power of attorney is made into 02 (two) originals. ACB keeps 01 (one) original copy and the client keeps 01 (one) original copy.*
4. Mọi sự tẩy xóa, bổ sung nội dung đều không có giá trị./ *Any removals and amendments shall not be valid.*

Từ ACB được hiểu là các chi nhánh, phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Á Châu./ *The word “ACB” shall be construed as branches/sub-branches of Asia Commercial Joint Stock Bank.*

Trong trường hợp có sự hiểu không đồng nhất giữa ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh thì tiếng Việt được ưu tiên. *In case of having any conflict between Vietnamese and English language, Vietnamese shall be prevailed.*

V. CAM KẾT/ *COMMIT*

Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và đồng ý về toàn bộ các nội dung ủy quyền và các quy định liên quan nêu trên./ *We take full responsibility for all above details of authorization and agree to the relevant provisions.*

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN / *The Agent*
(Ký tên và ghi rõ họ tên / *Sign and write full name*)

Ngày, tháng, năm / *Date, month, year*...../...../.....
BÊN ỦY QUYỀN / *The Principal*
(Ký tên và ghi rõ họ tên / *Sign and write full name*)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG / FOR ACB USE ONLY

CN/PGD/ *Branch*:.....

Ngày, tháng, năm / *Date, month, year*:...../...../.....

Nhân viên tiếp nhận/ *CSR*

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(Sign and full name)

Kiểm soát viên/ *Supervisor*

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

(Sign and full name)